

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 242/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 21 tháng 3 năm 2016

SỞ CÔNG THƯƠNG GIA LAI
ĐẾN Số: 792
Ngày: 23/3
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố 02 thủ tục hành chính mới
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công thương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013-NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của của Sở Công thương tỉnh Gia Lai (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công thương, Giám đốc Sở Tư pháp và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Cục kiểm soát TTHC-BTP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 242/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Thương mại biên giới
1	Thủ tục đăng ký thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới
II	Lĩnh vực Công nghiệp hỗ trợ
1	Thủ tục Cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục đăng ký thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới

a) Trình tự thực hiện:

- Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính, nộp trực tuyến ở những nơi có quy định nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, nhận hồ sơ trực tuyến.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để cá nhân, tổ chức đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ nhập vào Sổ theo dõi hồ sơ theo mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg và phân mềm điện

[Signature]
2

tử (nếu có); chuyển hồ sơ để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho cá nhân, tổ chức.

- Cá nhân, tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ 7h00 đến 11h00 sáng; từ 13h00 đến 17h00 chiều các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương Gia Lai; nộp trực tuyến (nếu có) hoặc qua đường bưu điện.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

1. Đơn đăng ký hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới (theo mẫu).

2. Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hợp tác xã hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh: Bản sao có chứng thực hoặc bản sao có kèm theo bản chính để đối chiếu.

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 13 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Thương nhân, tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Công Thương.

h) Kết quả: Công bố danh sách thương nhân.

i) Phí, lệ phí: Không có.

k) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới.

l) Yêu cầu hoặc điều kiện: Không.

m) Căn cứ pháp lý của TTHC:



1. Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước cho chung biên giới.

2. Thông tư số 52/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới của thương nhân tại Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới.



PHỤ LỤC I

**MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUA
CỬA KHẨU PHỤ, LỐI MỞ BIÊN GIỚI**

*(Kèm theo Thông tư số 52/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng
Bộ Công Thương)*

TÊN THƯƠNG NHÂN⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/

....., ngày ... tháng ... năm ...

V/v đăng ký thực hiện hoạt
động mua bán hàng hóa qua cửa
khẩu phụ, lối mở biên giới

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA
QUA CỬA KHẨU PHỤ, LỐI MỞ BIÊN GIỚI**

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh

- Tên thương nhân:
- Địa chỉ trụ sở đăng ký kinh doanh (hoặc Chi nhánh):
- Điện thoại:..... Fax:..... Email:..... Website:.....
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:... do cấp ngày
- Ngành, nghề kinh doanh chính:.....

Căn cứ Thông tư số 52/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ Công Thương quy định chi tiết hoạt động mua bán hàng hóa qua biên giới của thương nhân tại Quyết định số 52/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới,...

⁽¹⁾ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh ... cho phép thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa qua cửa khẩu phụ, lối mở biên giới ⁽²⁾...../.

Đại diện theo pháp luật của Thương nhân
(Ghi rõ chức danh, họ tên, ký tên và đóng dấu)

¹ Ghi tên thương nhân

² Ghi tên cửa khẩu phụ, lối mở biên giới thương nhân đăng ký thực hiện mua bán hàng hóa.

2. Thủ tục cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa

a) Trình tự thực hiện:

- Cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc nộp qua dịch vụ bưu chính, nộp trực tuyến ở những nơi có quy định nhận hồ sơ qua dịch vụ bưu chính, nhận hồ sơ trực tuyến.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả kiểm tra tính hợp lệ, đầy đủ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ không thuộc phạm vi giải quyết thì hướng dẫn để cá nhân, tổ chức đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

+ Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ thì hướng dẫn cụ thể theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính Phủ.

- Công chức tiếp nhận hồ sơ nhập vào Sổ theo dõi hồ sơ theo mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg và phần mềm điện tử (nếu có); lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg; chuyển hồ sơ để thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định và trả kết quả giải quyết hồ sơ cho cá nhân, tổ chức.

- Cá nhân, tổ chức nhận kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Công Thương.

Thời gian tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả: Từ 7h00 đến 11h00 sáng; từ 13h00 đến 17h00 chiều các ngày làm việc trong tuần (trừ các ngày nghỉ, lễ, tết theo quy định của pháp luật).

b) Cách thức thực hiện: Nộp trực tiếp tại Sở Công Thương Gia Lai hoặc qua đường bưu điện hoặc nộp trực tuyến (nếu có).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

* Thành phần hồ sơ:

1) Đơn đề nghị xác nhận ưu đãi (Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công Thương);

2) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

3) Thuyết minh dự án:

- Trường hợp dự án được thực hiện lần đầu hoặc hoạt động độc lập: Báo cáo (dự án) đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng;

- Trường hợp dự án đang sản xuất:

+ Thuyết minh hiện trạng quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng), máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính phù hợp với sản phẩm và quy mô đang sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng...); công suất sản xuất; báo cáo kiểm toán độc lập năm gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ xin xác nhận ưu đãi (hoặc báo cáo tài chính);

+ Dự án đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng.

4) Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án đầu tư mới) hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường hoặc xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (đối với dự án đang hoạt động).

5) Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN - European Committee for Standardization ban hành) hoặc tương đương (nếu có) do tổ chức chứng nhận được phép hoạt động chứng nhận theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa cấp.

* Số lượng hồ sơ:

- 06 bản gồm: 01 bản chính và 05 bản sao;

- Hồ sơ phải được niêm phong và ghi rõ bên ngoài các thông tin liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký xin xác nhận ưu đãi;

- Trường hợp các dự án có thay đổi về điều kiện áp dụng ưu đãi đầu tư thì gửi hồ sơ bổ sung (nội dung phần thay đổi) tới cơ quan có thẩm quyền để xem xét.

d) Thời hạn giải quyết: Trường hợp hồ sơ đầy đủ hợp lệ, trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc, Sở Công Thương tiến hành thẩm định nội dung hồ sơ, trường hợp cần thiết sẽ kiểm tra thực tế tại cơ sở. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày làm việc, Sở Công Thương có văn bản thông báo kết quả xác nhận ưu đãi.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân hoặc doanh nghiệp nhỏ và vừa xin cấp giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp ưu tiên phát triển.

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Công Thương.

g) Kết quả: Giấy xác nhận ưu đãi (Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công Thương).

h) Phí, lệ phí: Không có.

i) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị xác nhận ưu đãi (Phụ lục 02 ban hành kèm theo Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công Thương).

k) Yêu cầu hoặc điều kiện:

1. Sự phù hợp của dự án sản xuất đối với các quy định tại Nghị định số 111/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

2. Thủ tục pháp lý của dự án;

3. Tính khả thi, tính hợp lý của các giải pháp kỹ thuật – công nghệ áp dụng trong sản xuất của dự án;

4. Năng lực tài chính, hiệu quả đầu tư của dự án;

5. Khả năng đáp ứng các điều kiện về bảo vệ môi trường của dự án;

6. Đối tượng nộp hồ sơ là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

1. Nghị định số 111/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ;

2. Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30/12/2015 của Bộ Công Thương quy định trình tự, thủ tục xác nhận ưu đãi và hậu kiểm ưu đãi đối với các Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.

Phụ lục 2

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ƯU ĐÃI

(Mẫu 01)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN¹

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số hiệu Công văn

....., ngày tháng năm

ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN ƯU ĐÃI

Kính gửi: (cơ quan có thẩm quyền² nơi nộp hồ sơ)

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Địa chỉ liên lạc: Điện thoại:
- Fax: E-mail:
3. Hồ sơ kèm theo:
 - a) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
 - b) Thuyết minh dự án:
 - Trường hợp dự án được thực hiện lần đầu hoặc hoạt động độc lập: Báo cáo (dự án) đầu tư theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng;
 - Trường hợp dự án đang sản xuất:
 - + Thuyết minh hiện trạng quy trình sản xuất, cơ sở vật chất (nhà xưởng), máy móc thiết bị (bảng kê danh mục và công suất máy móc, thiết bị chuyên ngành cho các công đoạn chính phù hợp với sản phẩm và quy mô đang sản xuất của cơ sở; thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng...); công suất sản xuất; Báo cáo kiểm toán độc lập năm gần nhất trước thời điểm nộp hồ sơ xin xác nhận ưu đãi (hoặc báo cáo tài chính);
 - + Dự án đầu tư mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ có ứng dụng thiết bị mới, quy trình sản xuất mới theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng.
 - c) Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với dự án đầu tư mới) hoặc cam kết bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật bảo vệ môi trường hoặc xác nhận hoàn thành công trình, biện pháp bảo vệ môi trường (đối với dự án đang hoạt động).

d) Giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn kỹ thuật của Liên minh Châu Âu (các tiêu chuẩn do Ủy ban tiêu chuẩn hóa Châu Âu CEN - European Committee for Standardization ban hành) hoặc tương đương (nếu có).

4. Sau khi nghiên cứu các quy định tại Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ và các văn bản liên quan khác, (tổ chức, cá nhân) xin (cơ quan có thẩm quyền) xác nhận ưu đãi cho dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ như sau:

- Loại sản phẩm (đánh dấu X vào ngành xác nhận ưu đãi):

Dệt may	☐	Cơ khí chế tạo	☐
Da giày	☐	Sản xuất lắp ráp ô tô	☐
Điện tử	☐	Công nghệ cao	☐

- Giải trình sản phẩm theo Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển:

.....
.....
.....

5. Các chính sách xin hưởng ưu đãi:

(Căn cứ vào Điều 12, Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ, (tổ chức, cá nhân) liệt kê các chính sách xin hưởng ưu đãi).

6. Cam kết của tổ chức, cá nhân:

- Sẽ có sản phẩm theo đăng ký đề nghị xác nhận ưu đãi trong thời gian 18 tháng kể từ thời điểm được xác nhận ưu đãi.

- Báo cáo với cơ quan có thẩm quyền nếu có sự thay đổi về sản phẩm xin xác nhận đã được hưởng ưu đãi trong quá trình sản xuất.

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

¹ Tên tổ chức, cá nhân xin xác nhận ưu đãi.

² Bộ Công Thương hoặc tên cơ quan có thẩm quyền xác nhận ưu đãi.

PHỤ LỤC 3

GIẤY XÁC NHẬN ƯU ĐÃI

(Ban hành kèm theo Thông tư số 55/2015/TT-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2015
của Bộ Công Thương)

(Mẫu 02)

**CƠ QUAN
CÓ THẨM QUYỀN³**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số hiệu Công văn

....., ngày tháng năm

GIẤY XÁC NHẬN ƯU ĐÃI

Kính gửi: (tổ chức, cá nhân⁴)

Trả lời văn bản số ngày tháng năm của (tổ chức, cá nhân) về việc đề nghị xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, trên cơ sở thẩm định hồ sơ gửi kèm, (cơ quan có thẩm quyền) xác nhận:

Sản phẩm của (tổ chức, cá nhân) thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển, đủ điều kiện hưởng các chính sách ưu đãi quy định tại Điểm..... Khoản Điều 12 Nghị định số 111/2015/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Đề nghị (tổ chức, cá nhân) làm việc với các cơ quan chức năng liên quan để được hướng dẫn thủ tục hưởng các ưu đãi nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, cơ quan có thẩm quyền.

Đại diện cơ quan có thẩm quyền

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

³ Bộ Công Thương hoặc tên cơ quan có thẩm quyền xác nhận ưu đãi.

⁴ Tên tổ chức, cá nhân xin xác nhận ưu đãi.